

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2025
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 663/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Quyền T; Sinh năm 2002 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây N;

Bị đơn: Anh Phạm Thế V; Sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 134/11, đường Lê L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Võ Thị Quyền T trình bày tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, tại bản tự khai như sau:*

- Chị Võ Thị Quyền Tr và anh Phạm Thế V sống chung với nhau vào năm 2022, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Ch, huyện Bến C, tỉnh Tây N. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngoài ra, chị và mẹ chồng mâu thuẫn với nhau. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện anh, chị không sống chung khoảng 02 năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị Tr xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Phạm Võ Ái Nh, sinh ngày 06/11/2022, hiện đang sống cùng với mẹ, khi ly hôn chị Tr yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

** Anh Phạm Thế V trình bày tại biên bản hòa giải như sau:*

- Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày nhưng về mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị T trình bày nguyên nhân là những mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn do còn thương vợ, con nên anh yêu cầu được hàn gắn sống lại với chị T. Do anh V phải chấp hành án mới ra ngoài được 22 ngày, anh V muốn có cơ hội hàn gắn.

Nay chị Trang yêu cầu ly hôn thì anh V không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Phạm Võ Ái Nh, sinh ngày 06/11/2022, khi ly hôn chị Tr yêu cầu nuôi con, anh V đồng ý giao con vợ nuôi, cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Quyền Tr và anh Phạm Thế V có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Võ Thị Quyền Tr và anh Phạm Thế V tại bản tự khai và biên bản hòa giải do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị T xác định cũng không còn tình cảm với anh Phạm Thế V, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Phạm Thế V không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối với chị T. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Quyền Tr về việc xin ly hôn với và anh Phạm Thế V.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung cháu Phạm Võ Ái N, sinh ngày 06/11/2022, hiện đang sống cùng với mẹ, khi ly hôn chị Tr yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Hiện cháu sống chung với chị Tr, khi ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị Tr nuôi con. Anh V cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Yêu cầu của chị T phù hợp nên tiếp tục giao cháu Phạm Võ Ái Nhi cho chị Tr nuôi, anh V cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Quyền Tr về việc xin ly hôn với anh Phạm Thế V.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Phạm Võ Ái Nh, sinh ngày 06/11/2022 cho chị Trang nuôi.

Anh Phạm Thế V cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày chị Võ Thị Quyền Tr có đơn yêu cầu, nếu anh Phạm Thế V không thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Phạm Thế V không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Võ Thị Quyền Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 06/12/2024, chị Tr đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0009855 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước. Anh Phạm Thế V phải nộp tiền án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (*chưa nộp*).

Chị Võ Thị Quyền Tr và anh Phạm Thế V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND xã Long Châu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

